

Bản án số: 31/2024/HS-PT

Ngày: 28/03/2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Lê Hùng Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo **Nguyễn Ngọc L**, **Dương Quốc H**, **Phạm Tấn L1**, **Trần Thế B**, **Lê Minh H1**, **Nguyễn Thanh B1**, **Phùng Thanh K** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc L**, sinh ngày: 25/5/1991. Tên gọi khác: **N**. Nơi thường trú: **ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn Đ** và bà **Nguyễn Ngọc M**; Bản thân có chồng tên **Nguyễn Đức T**, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2022 đến ngày 12/7/2023 được tại ngoại cho đến nay, vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Dương Quốc H**, sinh ngày: 26/01/1990. Tên gọi khác: **Lắc**. Nơi thường trú: **ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Dương Quốc B2 và bà Đỗ Thị Thu T1; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 15/9/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Phạm Tấn L1**, sinh ngày: 01/01/1983. Nơi thường trú: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Văn Q** và bà **Bùi Thị L2**; Bản thân có vợ tên **Nguyễn Thị Hằng N1**, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Bản án số 20/2021/HSST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long an xử phạt số tiền 30.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/9/2020, bị **Công an huyện T**, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”, chấp hành vào ngày 22/9/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 17/01/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Trần Thế B**, sinh ngày: 22/5/1995. Tên gọi khác: Bảo Cá. Nơi thường trú: **Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn D** và bà **Nguyễn Thị Ngọc H2**; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 11/2022/HSST, ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long an xử phạt 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 2836/QĐ –UBND, ngày 05/7/2011 của **Ủy ban nhân dân huyện T** về việc đưa vào **Trường G1** thời hạn 24 tháng, Bản án số 178/2022/HSST, ngày 09/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2016, Ngày 24/12/2020, **Công an thị trấn T, huyện T** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 18/01/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Lê Minh H1**, sinh ngày: 10/5/1980. Tên gọi khác: **Hùng Đ1**. Nơi thường trú: **ấp Ông Q1, xã T, huyện T, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn B3** và bà **Phan Thị T2**; Bản thân có vợ tên **Trần Nam Thị Diễm P**, có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Bản án số 30/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xử phạt số tiền 70.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành vào ngày 29/2/2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 34/2007/HSST ngày 25/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa xử phạt 2.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” và Ngày 20/9/2018, bị **Công an xã T, huyện T** quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền

1.500.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 17/01/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo **H1**: Luật sư **Lê Kim D1** – Văn phòng Luật sư **Lê Quang H3** thuộc Đoàn luật sư tỉnh L.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh B1**, sinh năm: 1976. Nơi thường trú: **ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn M1** và bà **Nguyễn Thị Đ2**; Bản thân có vợ tên **Lê Thị Tuyết L3**, có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/01/2008, Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Ngày 29/7/2013, **Công an huyện C** xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”; Bản án số 16/2015/HSST ngày 15/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”; Bản án số 30/2017/HSPT ngày 15/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2017; Ngày 09/01/2023 bị **Công an huyện B** khởi tố về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2022 cho đến ngày 07/02/2023 được tại ngoại đến ngày 22/11/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Phùng Thanh K**, sinh ngày: 07/10/1983. Nơi thường trú: **Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phùng Văn M2** và bà **Nguyễn Thị N2**; Bản thân có vợ tên **Phạm Thị Mỹ T3**, có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Bản án số 10/2022/HSST, ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 171/HSST ngày 31/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 11 năm tù về tội “*Giết người*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/2/2015 và ngày 13/5/2020 bị **công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo chấp hành án xong Bản án số 10/2022/HSST, ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An ngày 01/02/2024, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- *Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

Lê Bảo A, Võ Văn Q2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đặng Mạnh H4, Nguyễn

Văn T4, Lý Đình D2, Đặng Văn H5, Lê Hoài N3, Hà Văn T5, Phan Thị Mỹ H6, Nguyễn Ngọc Á, Phạm Thị H7, Nguyễn Thị Thùy D3, Phạm Quốc L4, Nguyễn Thị Ngọc P1, Nguyễn Hoàng P2, Phạm Thị Hồng P3, Nguyễn Thị H8, Huỳnh Thanh L5, Phạm Ngọc H9, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Ngọc B4, Phạm Ngọc Minh K1, Nguyễn Thị Ngọc G.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị X, Nguyễn Hữu T7, Hứa Thị Kiều O, Ngô Thị H10, Nguyễn Thanh Đ3, Võ Thị Kim L6, Nguyễn Thị Kim Y, Trần Xuân T8.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2022, Phòng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại căn nhà không số khu dân cư N thuộc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An có một số đối tượng đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về án trật tự xã hội Công an tỉnh L phối hợp với Công an huyện C và Công an xã P tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà trên, phát hiện nhiều đối tượng đang tụ tập tại căn phòng bên trái cầu thang, trên tầng 2 đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu, thắng thua bằng tiền nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật tạm giữ trên chiếu bạc gồm:

- 128.000.000 đồng;
- Tiền trong hộp nhựa (tiền sâu) là 3.250.000 đồng;
- 01 mảnh nhựa ghi chữ “T – X”;
- 14 hột xí ngầu; 04 chén, 05 nắp hộp nhựa lắc tài xỉu;
- 02 máy rà quét kim loại, 02 đèn pin;
- 03 xe mô tô biển số: 62F5 – 4508; 63H3 – 1110 và 62M1 – 818.05;
- 05 xe ô tô, biển số: 51A – 485.10; 71A – 093.61; 51G – 557.95; 51G – 682.20 và 62A – 297.19

Đồng thời, Công an mời 43 đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc L, Lê Bảo A, Võ Văn Q2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đặng Mạnh H4, Nguyễn Văn T4, Lý Đình D2, Lê Minh H1, Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Đặng Văn H5, Lê Hoài N3,

Nguyễn Ngọc Á, Hà Văn T5, Phan Thị Mỹ H6, Phạm Thị Hồng P3, Nguyễn Hoàng P2, Nguyễn Thị Ngọc P1, Phạm Ngọc H9, Nguyễn Thị H8, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thị Thùy D3, Phạm Thị H7, Huỳnh Thanh L5, Phạm Quốc L4, Nguyễn Thị Kim Y, Ngô Thị H10, Võ Thị Kim L6, Võ Thị Bích V, Nguyễn Hữu T7, Lê Nhựt T9, Nguyễn Thanh Đ3, Hồ Tấn T10, Nguyễn Trung B5, Trần Xuân T8, Phùng Thanh K, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Ngọc B4, Nguyễn Ngọc Minh K2, Lê Văn C1, Hứa Thị Kiều O, Nguyễn Thị X về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C xác định: Vào đầu tháng 8/2022, do không có việc làm, không có tiền tiêu xài nên Lê Bảo A rủ Nguyễn Ngọc L cùng nhau đứng ra tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, L đồng ý. Đồng thời, để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, Lê Bảo A và Nguyễn Ngọc L thống nhất rủ rê các đối tượng Võ Văn Q2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng Mạnh H4, Nguyễn Văn T4, Dương Quốc H và đối tượng tên B6 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) cùng tham gia tổ chức đánh bạc, tất cả đồng ý và phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể như sau: Lê Bảo A có nhiệm vụ quản lý sòng bài, thu tiền xâu, kiểm tra hột xí ngầu, rủ rê, lôi kéo các đối tượng đến tham gia đánh bạc; Nguyễn Ngọc L có nhiệm vụ quản lý sòng bài khi Lê Bảo A vắng mặt; Nguyễn Văn T4 có nhiệm vụ phục vụ ăn uống cho sòng bạc; Dương Quốc H và tên B6 có nhiệm vụ đưa rước các đối tượng tham gia đánh bạc; Võ Văn Q2 và Nguyễn Đăng Mạnh H4 làm nhiệm vụ canh cửa và kiểm tra các đối tượng tham gia đánh bạc đến sòng bài và cảnh giới; Nguyễn Văn C có nhiệm vụ rủ rê, lôi kéo các đối tượng đến tham gia đánh bạc. Thời gian các bị cáo tổ chức từ khoảng 14 giờ đến 24 giờ các ngày trong tuần, địa điểm tổ chức ban đầu là nhà bà Nguyễn Ngọc M (mẹ ruột của Nguyễn Ngọc L) tại ấp V, xã P, huyện C và thuê lại nhà của Lý Đình D2 (nhà do D2 thuê) tại đường số A khu dân cư N thuộc ấp V, xã P, huyện C với giá 8.000.000 đồng/1 tháng, thời gian đầu D2 không biết Lê Bảo A thuê để tổ chức đánh bạc, nhưng sau đó D2 có biết.

Lê Bảo A thỏa thuận với những người giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc là mỗi tuần chia tiền thu lợi từ một đến hai lần với số tiền dao động từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng, còn riêng đối với Nguyễn Văn C thì khi nào rủ rê, lôi kéo được các đối tượng đánh bạc thì sẽ chia tiền cho C, đối với Nguyễn Ngọc L thì chia mỗi ngày là từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Hằng ngày, Lê Bảo A quyết định việc tổ chức đánh bạc một trong hai địa điểm nêu trên, gọi điện thoại đến Dương Quốc H và đối tượng tên B6 để sử dụng xe mô tô chở các đối tượng tham gia đến địa điểm đánh bạc. Tên B6 thông báo đến Võ Văn Q2 và Nguyễn Đăng Mạnh H4 để mở cửa và dùng thiết bị máy rà kim loại để kiểm tra người các đối tượng đánh bạc khi vào đánh bạc. Đối với các đối tượng đánh bạc tham gia làm cái thì gặp trực tiếp Lê Bảo A để đăng ký ca lắc.

Mỗi ca thu tiền xâu là 1.000.000 đồng với thời gian là 60 phút. Ngoài ra, Nguyễn Văn C giúp Lê Bảo A trông coi và giữ lon đựng tiền xâu. Trong quá trình tổ chức đánh bạc, Lê Bảo A bố trí cho Nguyễn Văn T4 phục vụ ăn uống và dọn dẹp vệ sinh. Tiền thu lợi bất chính từ tháng 8/2022 đến ngày bị bắt là 138.000.000 đồng, trong đó Lê Bảo A thu lợi 70.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc L thu lợi 30.000.000 đồng, Võ Văn Q2 thu lợi 7.500.000 đồng, Nguyễn Đăng Mạnh H4 thu lợi 9.000.000 đồng, Nguyễn Văn Trung t lợi 13.000.000 đồng, Dương Quốc H thu lợi 8.000.000 đồng và Nguyễn Văn C thu lợi 500.000 đồng. Phương thức lắc tài xỉu như sau: người làm cái đem theo một bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: một đĩa sành, một chén sành và ba hạt xí ngầu. Mỗi người làm cái một ca khoảng một giờ, sau đó đổi người. Lê Bảo A là người sắp xếp ca lắc xí ngầu, thu tiền xâu khi nhà cái bão và bỏ tiền sâu vào lon kim loại đáy nắp nhựa màu vàng, đồng thời dùng đèn và dụng cụ kiểm tra các hạt xí ngầu của nhà cái trước khi lắc... Cách thức tính thắng thua và đặt cược như sau: trên chiếu bạc một bên đề T là “tài”, một bên đề X là “xiu”, mỗi hạt xí ngầu có 6 mặt, trên mỗi mặt đều có chấm tròn, số lượng tăng dần từ một chấm đến sáu chấm. Nhà cái bỏ ba hạt xí ngầu vào đĩa, lấy chén sành đập kín lại, dùng hai tay lắc mạnh một cái, rồi đặt lại trên chiếu bạc. Sau đó, các con bạc đặt cược, đặt xong thì mở chén sành quan sát 3 hạt xí ngầu bên trong nếu tổng số chấm ở mặt trên 3 hạt dưới 10 chấm là “xiu”, ngược lại tổng số chấm ở mặt trên 3 hạt trên 10 là “tài”. Trường hợp 3 hạt xí ngầu trùng số lượng chấm với nhau, tổng cộng dưới 10 thì nhà cái “bão” xiu, nhà cái thắng hết tiền bên “tài” và hòa cho bên “xiu”, số tiền “bão” này chia đều cho người tổ chức và nhà cái, ngược lại cho “bão tài” thì nhà cái thắng hết tiền bên “xiu” và hòa bên “tài”, số tiền “bão” cũng chia đều cho người tổ chức và nhà cái.

Như thường lệ vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16/10/2022, Lê Bảo A, Nguyễn Ngọc L, Võ Văn Q2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng Mạnh H4, Nguyễn Văn T4, Dương Quốc H và đối tượng tên Bi cùng nhau tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại đường số A khu dân cư N thuộc ấp V, xã P, huyện C, tổ chức 04 ca lắc như sau:

- **Ca thứ nhất:** do tên D4 (chưa rõ họ, tên) làm cái, Phan Thị Mỹ H6 chung chi. Những người tham gia đánh bạc ca này gồm:

- + Phan Thị Mỹ H6 sử dụng 1.800.000 đồng đánh bạc, kết quả thua.
- + Phạm Tấn L1 đem theo số tiền 77.000.000, sử dụng 27.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thắng 1.000.000 đồng;
- + Trần Thế B sử dụng 4.500.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 2.500.000 đồng;

+ **Đặng Văn H5** sử dụng 20.000.000 đồng, kết quả thắng 200.000 đồng. Trong số tiền 20.000.000 đồng này có 10.000.000 đồng bị cáo **Phùng Thanh K** hùn.

+ **Lê Hoài N3** sử dụng 1.700.000 đồng đánh bạc, kết quả thua;

+ **Hà Văn T5** đem theo số tiền 15.000.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng đánh bạc, kết quả hòa;

+ **Phùng Thanh K** không trực tiếp tham gia đánh bạc mà hùn với **Đặng Văn H5** 10.000.000 đồng.

=> Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc ca thứ nhất là 65.000.000 đồng.

- **Ca thứ hai:** ban đầu do **Đặng Văn H5** làm cái, **Trần Thế B** chung chi, do thua nên đổi **Phạm Tấn L1** làm cái, **Đặng Văn H5** chung chi. Những người tham gia đánh bạc ca này gồm:

+ **Đặng Văn H5** sử dụng 20.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 5.000.000 đồng;

+ **Phạm Tấn L1** sử dụng 20.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 5.000.000 đồng;

+ **Lê Minh H1** sử dụng 15.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 4.000.000 đồng;

+ **Nguyễn Ngọc Á** đem theo số tiền 195.000.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 2.500.000 đồng;

+ **Lê Hoài N3** sử dụng 10.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 2.500.000 đồng;

+ **Hà Văn T5** sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 1.000.000 đồng;

=> Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc ca thứ hai là 80.000.000 đồng.

- **Ca thứ ba:** do **Nguyễn Thanh B1** làm cái và chung chi. Những người tham gia đánh bạc ca này gồm:

+ **Nguyễn Thanh B1** đem theo số tiền 44.000.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thắng 4.000.000 đồng.

+ **Trần Thế B** sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua;

+ **Hà Văn T5** sử dụng 9.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 3.000.000 đồng;

+ **Phạm Thị H7** đem theo số tiền 5.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng;

+ **Nguyễn Thị Thùy D3** đem theo và sử dụng số tiền 15.000.000 đồng, kết quả hòa;

=> Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc ca thứ ba là 41.000.000 đồng.

- **Ca thứ tư:** do **Phạm Tấn L1** làm cái, **Trần Thế B** chung chi. Những người tham gia đánh bạc ca này gồm:

+ **Phạm Tấn L1** sử dụng 20.000.000 đồng đánh bạc;

+ **Lê Minh H1** sử dụng 15.000.000 đồng đánh bạc;

+ **Nguyễn Ngọc Á** sử dụng 10.000.000 đồng đánh bạc;

+ **Lê Hoài N3** sử dụng 10.000.000 đồng đánh bạc;

+ **Hà Văn T5** sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc;

+ **Phạm Ngọc H9** đem theo và sử dụng 11.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 800.000 đồng;

+ **Phạm Thị Hồng P3** đem theo số tiền 141.000.000 đồng, sử dụng 1.400.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 400.000 đồng;

+ **Phạm Quốc L4** đem theo số tiền 62.400.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 400.000 đồng;

+ **Nguyễn Thị Ngọc P1** đem theo số tiền 19.400.000 đồng, sử dụng 2.400.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 400.000 đồng;

+ **Nguyễn Hoài P4** đem theo số tiền 22.200.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng;

+ **Nguyễn Ngọc B4** đem theo số tiền 3.500.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, kết quả thua;

+ **Phạm Thị H7** sử dụng 4.700.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 100.000 đồng;

+ **Nguyễn Thị Thùy D3** đem theo và sử dụng 15.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thắng 4.500.000 đồng;

+ **Huỳnh Thanh L5** đem theo 17.100.000 đồng và sử dụng 7.100.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 100.000 đồng;

+ **Nguyễn Ngọc M3 K2** đem theo và sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 500.000 đồng;

+ **Nguyễn Thị H8** đem theo và sử dụng 1.050.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 500.000 đồng;

+ Nguyễn Thị Ngọc G sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, kết thua;
+ Nguyễn Minh T6 sử dụng 1.700.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 1.000.000 đồng.

=> Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc ca thứ tư là 107.650.000 đồng.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc, gồm: Hà Văn T5 số tiền 6.000.000 đồng; Lê Hoài N3 số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Á số tiền 170.000.000 đồng; Lê Minh H1 số tiền 5.000.000 đồng; Đặng Văn H5 số tiền 20.000.000 đồng; Phạm Tấn L1 số tiền 53.000.000 đồng; Nguyễn Thị H8 550.000 đồng; Phạm Ngọc Minh K1 số tiền 500.000 đồng; Huỳnh Thanh L5 số tiền 17.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thùy D3 số tiền 19.500.000 đồng; Phạm Thị H7 số tiền 4.600.000 đồng; Nguyễn Ngọc B4 số tiền 63.000.000 đồng; Nguyễn Thanh B1 số tiền 48.000.000 đồng; Lý Đình D2 số tiền 46.000.000 đồng; Nguyễn Văn C số tiền 7.000.000 đồng; Nguyễn Văn T4 số tiền 50.000.000 đồng; Nguyễn Đăng Mạnh H4 số tiền 200.000 đồng; Võ Văn Q2 số tiền 800.000 đồng; Lê Bảo A số tiền 6.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc L 22.000.000 đồng; Nguyễn Hoàng P2 số tiền 21.900.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc P1 số tiền 19.000.000 đồng; Phạm Quốc L4 số tiền 62.000.000 đồng; Nguyễn Minh T6 số tiền 10.700.000 đồng; Phạm Thị Hồng P3 số tiền 141.000.000; Phạm Ngọc H9 10.200.000 đồng (Tổng cộng là 808.950.000 đồng); 48 điện thoại di động các loại.

Tại Bản cáo trạng số 100A/CT-VKSCG ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo:

Lê Bảo A, Nguyễn Ngọc L, Võ Văn Q2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng Mạnh H4, Dương Quốc H và Nguyễn Văn T4, về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Lý Đình D2 về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Thanh B1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Lê Minh H1, Đặng Văn H5, Lê Hoài N3, Hà Văn T5, Phan Thị Mỹ H6, Nguyễn Ngọc Á, Phạm Thị H7, Nguyễn Thị Thùy D3, Phạm Quốc L4, Nguyễn Thị Ngọc P1, Nguyễn Hoàng P2, Phạm Thị Hồng P3, Nguyễn Thị H8, Huỳnh Thanh L5, Phạm Ngọc H9, Nguyễn Minh T6, Phùng Thanh K, Nguyễn Ngọc B4, Phạm Ngọc Minh K1, Nguyễn Thị Ngọc G, về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Lê Bảo A, Nguyễn Ngọc L, Võ Văn Q2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng Mạnh H4, Dương Quốc H** và **Nguyễn Văn T4** cùng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **L7** (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/10/2023, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 15/9/2023 và phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc L** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 12/7/2023 và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Võ Văn Q2** 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/10/2023, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 15/9/2023 và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

4. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn C** 05 (năm) năm tù và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt Bản án số 34/2023/HSST, ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt **Nguyễn Văn C** 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn C** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/10/2022.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đăng Mạnh H4** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/10/2023, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 15/9/2023 và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

6. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **D** (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 15/9/2023 và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

7. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T4** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 15/9/2023 và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tuyên bố bị cáo **Lý Đình D2** phạm tội “*Gá bạc*”.

8. Căn cứ điểm b, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lý Đình D2** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023) và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo **Lý Đình D2** về cho **Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** giám sát, giáo dục.

Tuyên bố các bị cáo (23): **Nguyễn Thanh B1, Phạm Tấn L1, Trần Thê B, Lê Minh H1, Đặng Văn H5, Lê Hoài N3, Hà Văn T5, Phan Thị Mỹ H6, Nguyễn Ngọc Á, Phạm Thị H7, Nguyễn Thị Thùy D3, Phạm Quốc L4, Nguyễn Thị Ngọc P1, Nguyễn Hoàng P2, Phạm Thị Hồng P3, Nguyễn Thị H8, Huỳnh Thanh L5, Phạm Ngọc H9, Nguyễn Minh T6, Phùng Thanh K, Nguyễn Ngọc B4, Phạm Ngọc Minh K1, Nguyễn Thị Ngọc G** cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

9. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh B1** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/11/2023, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 07/02/2023 và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

10. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Tấn L1** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ

ngày 16/10/2022 đến ngày 17/01/2023 và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

11. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Thế B** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 18/01/2023 và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

12. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Minh H1** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 17/01/2023 và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

13. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Hoài N3** 03 (ba) năm tù và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt Bản án số 40/2023/HSPT, ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt **Lê Hoài N3** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Buộc bị cáo **Lê Hoài N3** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/10/2023, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 17/01/2023.

14. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phan Thị Mỹ H6** 03 (ba) năm tù và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt Bản án số 72/2023/HSST, ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt **Phan Thị Mỹ H6** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Buộc bị cáo **Phan Thị Mỹ H6** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/10/2022.

15. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Huỳnh Thanh L5** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

16. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phùng Thanh Khuyết** 03 (ba) năm tù và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt Bản án số 10/2023/HSST, ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt **Phùng Thanh K** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Buộc bị cáo **Phùng Thanh K** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian chấp hành Bản án số 10/2023/HSST, ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An tính đến ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/11/2023 hình phạt tù còn lại là 01 (một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Hình phạt tù bị cáo **Phùng Thanh K** còn phải chấp hành hai bản án là 03 (ba) năm 01 (tháng) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2023.

17. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đặng Văn H5** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023) và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo **Đặng Văn H5** về cho **Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An** giám sát, giáo dục.

18. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hà Văn T5** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023) và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo **Hà Văn T5** về cho **Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An** giám sát, giáo dục.

19. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc Á** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023) và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo **Nguyễn Ngọc Á** về cho **Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An** giám sát, giáo dục.

20. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Thị H7** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023) và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo **Phạm Thị H7** về cho **Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An** giám sát, giáo dục.

21. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thùy D3** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023) và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo **Nguyễn Thị Thùy D3** về cho **Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An** giám sát, giáo dục.

22. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Quốc L4** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Giao bị cáo **Phạm Quốc L4** về cho **Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre** giám sát, giáo dục.

23. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Ngọc P1** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc P1** về cho **Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre** giám sát, giáo dục.

24. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng P2** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Hoàng P2** về cho **Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An** giám sát, giáo dục.

25. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Thị Hồng P3** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Giao bị cáo **Phạm Thị Hồng P3** về cho **Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre** giám sát, giáo dục.

26. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H8** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Thị H8** về cho **Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Tp .** giám sát, giáo dục.

27. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Ngọc H9** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023) và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo **Phạm Ngọc H9** về cho **Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre** giám sát, giáo dục.

28. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Minh T6** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Minh T6** về cho **Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre** giám sát, giáo dục.

29. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc B4** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Ngọc B4** về cho **Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An** giám sát, giáo dục.

30. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Ngọc Minh K1** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Giao bị cáo **Phạm Ngọc Minh K1** về cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, Tp. giám sát, giáo dục.

31. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Ngọc G** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án (28/11/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Từ ngày 28/11/2023 đến ngày 05/12/2023, các bị cáo **Nguyễn Ngọc L**, **Dương Quốc H**, **Phạm Tấn L1**, **Trần Thế B**, **Lê Minh H1**, **Nguyễn Thanh B1** và **Phùng Thanh K** kháng cáo bản án sơ thẩm. Trong đó: Bị cáo **Nguyễn Ngọc L**, bị cáo **Trần Thế B** và bị cáo **Dương Quốc H** xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền. Bị cáo **Phạm Tấn L1** và bị cáo **Lê Minh H1** xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị cáo **Nguyễn Thanh B1** và bị cáo **Phùng Thanh K** xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Dương Quốc H** thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng không oan. Bị cáo **H** xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo hoặc phạt tiền; bị cáo **L** vắng mặt nhưng đơn kháng cáo thừa nhận tội danh và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo hoặc phạt tiền. Các bị cáo **Phạm Tấn L1**, **Trần Thế B**, **Lê Minh H1**, **Nguyễn Thanh B1** và **Phùng Thanh K** thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo **H1**, **L1**, **B** và **H** còn xin hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt là phạt tiền.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Ngọc L**, **Dương Quốc H**, **Phạm Tấn L1**, **Trần Thế B**, **Lê Minh H1**, **Nguyễn Thanh B1** và **Phùng Thanh K** trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy

định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo Dương Quốc H, Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Lê Minh H1, Nguyễn Thanh B1 và Phùng Thanh K tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo L vắng mặt nhưng xét lời khai tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo khác trong vụ án. Vì vậy, xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Dương Quốc H có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b, khoản 2, khoản 3, Điều 322 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Lê Minh H1, Nguyễn Thanh B1 và Phùng Thanh K có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo Điều 322 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L, Dương Quốc H, Nguyễn Thanh B1 và Phùng Thanh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có nộp bổ sung tài liệu chứng cứ gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L, H, B1, K, giữ y bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Minh H1 có nộp chứng nhận như: Bị cáo báo Công an xã T bắt tụ điểm đánh bạc và Công an xã T lập hồ sơ xử lý hành chính về hành vi đánh bạc 05 đối tượng; phát hiện và báo Công an xã về những đối tượng lạ mặt xuất hiện trên địa bàn có dấu hiệu khả nghi nên Công an xã đã lập hồ sơ xử phạt hành chính các đối tượng trên về hành vi không thực hiện thủ tục lưu trú; Báo Công an xã bắt được 01 đối tượng trốn không chấp hành Quyết định của Tòa án về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “lập công chuộc tội” được quy định tại điểm u, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H1.

Bị cáo Phạm Tấn L1 và bị cáo Trần Thế B có cung cấp các chứng cứ thể hiện ông ngoại bị cáo L1 là liệt sỹ Nguyễn Văn N4; ông ngoại bị cáo B là liệt sỹ

Võ Văn Đ4), các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L1 và B.

Không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo L1, B, H1 hưởng án treo; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H1, B, L1, xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Dương Quốc H, Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Lê Minh H1, Nguyễn Thanh B1 và Phùng Thanh K kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Ngọc L (tại phiên tòa sơ thẩm), Dương Quốc H, Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Lê Minh H1, Nguyễn Thanh B1 và Phùng Thanh K tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo chung trong vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 8/2022 đến ngày 16/10/2022, Lê Bảo A, Nguyễn Ngọc L, Võ Văn Q2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đăng Mạnh H4, Dương Quốc H, Nguyễn Văn T4 và đối tượng tên B6 (không rõ nhân thân) có hành vi rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm, cảnh giới, kiểm tra, đưa đón, phục vụ ăn uống . . . cho các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại nhà bà Nguyễn Ngọc M thuộc ấp V, xã P, huyện C và thuê lại nhà của Lý Đình D2 tại đường số A khu dân cư N thuộc ấp V, xã P, huyện C, D2 biết Lê Bảo A thuê để tổ chức đánh bạc. Tiền thu lợi bất chính từ tháng 8/2022 đến ngày bị bắt là 138.000.000 đồng, trong đó Lê Bảo A thu lợi 70.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc L thu lợi 30.000.000 đồng, Võ Văn Q2 thu lợi 7.500.000 đồng, Nguyễn Đăng Mạnh H4 thu lợi 9.000.000 đồng, Nguyễn Văn Trung t lợi 13.000.000 đồng, Dương Quốc H thu lợi 8.000.000 đồng và Nguyễn Văn C thu lợi 500.000 đồng. Trong ngày 16/10/2022, Lê Bảo A cùng đồng phạm đã tổ chức được 04 ca lắc tài xỉu, cụ thể như sau:

[3.1] **Ca thứ nhất**, do đối tượng tên **D4** (không rõ nhân thân) làm cái và **Phan Thị Mỹ H6** chung chi trong quá trình đánh bạc để cho 06 đối tượng tham gia với tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Trong đó: **Phan Thị Mỹ H6** tham gia 1.800.000 đồng; **Phạm Tấn L1** tham gia 27.000.000 đồng; **Trần Thế B** tham gia 4.500.000 đồng; **Đặng Văn H5** tham gia 20.000.000 đồng (có 10.000.000 đồng của bị cáo **Phùng Thanh K** hùn); **Lê Hoài N3** tham gia 1.700.000 đồng; **Hà Văn T5** tham gia 10.000.000 đồng; **Phùng Thanh K** theo cáo trạng thì có tham gia 5.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bị cáo **K** không thừa nhận có tham gia, nhưng thừa nhận có hùn tiền 10.000.000 đồng với **Đặng Văn H5**;

[3.2] **Ca thứ hai**, do **Đặng Văn H5** làm cái và chung chi trong quá trình đánh bạc để cho 05 đối tượng tham gia, với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Trong đó: **Đặng Văn H5** 20.000.000 đồng; **Phạm Tấn L1** tham gia 20.000.000 đồng; **Lê Minh H1** tham gia 15.000.000 đồng; **Nguyễn Ngọc Á** tham gia 10.000.000 đồng đánh bạc; **Lê Hoài N3** tham gia 10.000.000 đồng đánh bạc; **Hà Văn T5** tham gia 5.000.000 đồng;

[3.3] **Ca thứ ba**, do **Nguyễn Thanh B1** làm cái và chung chi trong quá trình đánh bạc để cho 04 đối tượng tham gia, với tổng số tiền là 41.000.000 đồng. Trong đó: **Nguyễn Thanh B1** tham gia 10.000.000 đồng; **Trần Thế B** tham gia 2.000.000 đồng; **Hà Văn T5** tham gia 9.000.000 đồng; **Phạm Thị H7** tham gia 5.000.000 đồng; **Nguyễn Thị Thùy D3** tham gia 15.000.000 đồng;

[3.4] **Ca thứ tư**, do **Phạm Tấn L1** làm cái và chung chi trong quá trình đánh bạc để cho 17 đối tượng tham gia, với tổng số tiền là 107.650.000 đồng. Trong đó: **Phạm Tấn L1** tham gia 20.000.000 đồng; **Lê Minh H1** tham gia 15.000.000 đồng; **Nguyễn Ngọc Á** tham gia 10.000.000 đồng; **Lê Hoài N3** tham gia 10.000.000 đồng; **Hà Văn T5** tham gia 5.000.000 đồng; **Phạm Ngọc H9** tham gia 11.000.000 đồng; **Phạm Thị Hồng P3** tham gia 1.400.000 đồng; **Phạm Quốc L4** tham gia 400.000 đồng; **Nguyễn Thị Ngọc P1** tham gia 2.400.000 đồng; **Nguyễn Hoài P4** tham gia 1.200.000 đồng; **Nguyễn Ngọc B4** tham gia 500.000 đồng; **Phạm Thị H7** tham gia 4.700.000 đồng; **Nguyễn Thị Thùy D3** tham gia 15.000.000 đồng; **Huỳnh Thanh L5** tham gia 7.100.000 đồng; **Nguyễn Ngọc Minh K2** tham gia 1.000.000 đồng; **Nguyễn Thị H8** tham gia 1.050.000 đồng; **Nguyễn Thị Ngọc G** tham gia 200.000 đồng và **Nguyễn Minh T6** tham gia 1.700.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo **Lê Bảo A**, **Nguyễn Ngọc L**, **Võ Văn Q2**, **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Đặng Mạnh H4**, **Dương Quốc H** và **Nguyễn Văn T4** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự, do cùng một lúc tổ chức đánh bạc trên 10 người (hơn 20 người),

trong đó có ván tham gia 17 người và tổng số tiền thu lợi bất chính là 138.000.000đ (trên 50.000.000đ)

Hành vi của **Lý Đình D2** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, do sử dụng địa điểm của mình cho thuê cho 10 con bạc trở lên và tổng số tiền, hiện vật trong cùng một lần trị giá 20.000.000đ trở lên.

Hành vi của **Nguyễn Thanh B1** cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự do tham gia 01 ca (thời gian 01 giờ) với tổng số tiền trên chiếu bạc là 41.000.000đ.

Hành vi **Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Lê Minh H1, Đặng Văn H5, Lê Hoài N3, Hà Văn T5, Phan Thị Mỹ H6, Nguyễn Ngọc Á, Phạm Thị H7, Nguyễn Thị Thùy D3, Phạm Quốc L4, Nguyễn Thị Ngọc P1, Nguyễn Hoàng P2, Phạm Thị Hồng P3, Nguyễn Thị H8, Huỳnh Thanh L5, Phạm Ngọc H9, Nguyễn Minh T6, Nguyễn Ngọc B4, Phạm Ngọc Minh K1, Nguyễn Thị Ngọc G** đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Hành vi của **Phùng Thanh K** cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, án sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng tội danh.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

4.1 Các bị cáo **Nguyễn Ngọc L** kháng cáo nhưng không có nộp bổ sung tài liệu chứng cứ gì thêm ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Hơn nữa, bị cáo phạm tội thuộc khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xử phạt 05 năm 03 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **L**.

4.2 Đối với bị cáo **Dương Quốc H** tham gia việc tổ chức đánh bạc với vai trò dẫn dắt con bạc vào sòng bạc, vai trò không thể thiếu và được chia tiền trong một thời gian dài, không phải thứ yếu. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **H** mức hình phạt 05 năm tù là mức khởi khung của khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự và do bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự nên cũng không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có căn cứ chuyển sang hình phạt tiền đối với bị cáo **H**.

4.3 Đối với các bị cáo **Phạm Tấn L1** và bị cáo **Trần Thế B** có cung cấp các chứng cứ thể hiện ông ngoại bị cáo **L1** là liệt sỹ **Nguyễn Văn N4**; ông ngoại bị cáo **B** là liệt sỹ **Võ Văn Đ4**; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo **L1** và bị cáo **B**. Không có căn cứ để cho bị cáo **L1** và bị cáo **B** hưởng án treo.

4.4 Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh B1** có nhân thân xấu nhưng Bản án hình sự số 22/20224/HSPT ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An không xem là tiền án đối với bị cáo và gia đình bị cáo có công với cách mạng; bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sống chung cha mẹ già và có 02 con, trong đó có 01 con chưa thành niên (sinh năm 2005) nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

4.5 Đối với bị cáo **Lê Minh H1** sau khi phạm tội thì bản thân ăn năn hối cải, ra sức lập công chuộc tội bằng những việc làm cụ thể ngăn ngừa tội phạm được **Công an xã T, huyện T** chứng nhận như: Bị cáo báo **Công an xã T** bắt tụ điểm đánh bạc và **Công an xã T** lập hồ sơ xử lý hành chính về hành vi đánh bạc 05 đối tượng (có hồ sơ kèm theo); phát hiện và báo Công an xã về những đối tượng lạ mặt xuất hiện trên địa bàn có dấu hiệu khả nghi nên Công an xã đã lập hồ sơ xử phạt hành chính các đối tượng trên về hành vi không thực hiện thủ tục lưu trú; Báo Công an xã bắt được 01 đối tượng trốn không chấp hành Quyết định của Tòa án về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Công an xã đã bắt giữ và đưa đối tượng đi chấp hành. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “lập công chuộc tội” được quy định tại điểm u, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **H1** để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự. Không có căn cứ để cho bị cáo **H1** hưởng án treo.

4.6 Đối với bị cáo **Phùng Thanh K** có tiền 10.000.000đ với bị cáo **Đặng Văn H5** để **H5** trực tiếp chơi đánh bạc, bị cáo không tham gia đánh bạc. Việc hùn hạp trên xe khi trên đường từ **T đi C** để đánh bạc. Do đó, bị cáo chỉ

phải chịu trách nhiệm đối với số tiền đánh bạc của bị cáo và bị cáo **Đặng Văn H5**, tổng cộng là 20.000.000đ. Do đó, bị cáo **K** chỉ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi bị bắt quả tang thì tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ ngày 16/10/2022 thì bị cáo **Đặng Văn H5** chỉ thừa nhận đánh bạc mà không khai nhận có hùn với bị cáo **K**. Việc bị cáo **K** khai nhận có hùn 10.000.000đ là do **K** tự khai nhận nên bị cáo **K** còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được xem xét. Lời khai của bị cáo **K** về việc không tham gia chơi mà chỉ chơi 01 đến 02 ván là phù hợp với lời khai **Đặng Văn H5** hồi 15 giờ ngày 17/10/2022 “Khuyết không chơi, hùn 02 ván đến ván thứ 3 do ít người chơi nên tôi nghỉ đi xuống ăn cơm...” Do đó, cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo **K** để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **K**.

[5] Đối với các bị cáo không kháng cáo nhưng xét thấy cấp sơ thẩm đã sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật gồm: **Nguyễn Ngọc B4** (từng bị xử phạt về tội “Tổ chức đánh bạc”), **Phạm Thị H7** (từng bị xử phạt về tội “Đánh bạc” và bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc) và **Nguyễn Thị Thùy D3** (từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc). Tuy đã được xóa án tích, hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo **B4**, **H7** và **D3** đều là người có nhân thân xấu lần phạm tội này lại phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù là tội nghiêm trọng. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo **H7** và bị cáo **D3** chơi tham gia 02 ca là tình tiết phạm tội nhiều lần nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, lại cho 03 bị cáo này hưởng án treo là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 1 và điểm c, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 2 và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018). Do các bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có quyền sửa án làm bất lợi cho các bị cáo mà cần kiến nghị Tòa án nhân dân

cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo thẩm quyền để hủy một phần bản án sơ thẩm, xét xử lại đối với 03 bị cáo B4, H7 và D3.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Dương Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 do kháng cáo không được chấp nhận. Các bị cáo Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Lê Minh H1, Nguyễn Thanh B1 và Phùng Thanh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, chấp nhận một phần.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Dương Quốc H. Giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Dương Quốc H.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Lê Minh H1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B1 và Phùng Thanh K; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Tấn L1, Trần Thế B, Lê Minh H1, Nguyễn Thanh B1 và Phùng Thanh K.

2. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Dương Quốc H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc L** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 12/7/2023 và phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3, Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **D** (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến ngày 15/9/2023 và phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Các bị cáo **Phạm Tấn L1**, **Trần Thế B**, **Lê Minh H1**, **Phùng Thanh K** và **Nguyễn Thanh B1** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 và khoản 3, Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Tấn L1** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 17/01/2023 và phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Trần Thế B** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 18/01/2023 và phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Áp dụng điểm b, khoản 2 và khoản 3, Điều 321; điểm s, điểm u khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2022 đến ngày 17/01/2023 và phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 và khoản 3, Điều 321; điểm r và s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phùng Thanh K** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù và phạt bổ sung 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 và khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B1** 09 (chín) tháng tù và phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” của Bản án hình sự phúc thẩm số 22/2024/HS-PT ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh B1** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/11/2023 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 07/02/2023.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo **Nguyễn Ngọc L** và **Dương Quốc H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 do kháng cáo không được chấp nhận. Các bị cáo **Phạm Tấn L1**, **Trần Thế B**, **Lê Minh H1**, **Nguyễn Thanh B1** và **Phùng Thanh K** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, chấp nhận một phần.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh